

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2024/DS-PT
Ngày 11-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Diệp
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền
Ông Lê Sỹ Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Cẩm C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố D thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2023), có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng C1; địa chỉ: ấp D, xã D, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Dương Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn (ông T) trình bày: Bà C và ông H có quen biết, do nhu cầu cần vốn làm ăn nên vào ngày 22/04/2022, ông H có đến nhà bà C hỏi vay số tiền 2.300.000.000 đồng, vì chỗ quen biết, tin tưởng nên bà C đồng ý và ông H có làm Hợp đồng ủy quyền vào ngày 22/4/2022, cho bà C được toàn quyền quyết định đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 21 tọa lạc **ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** do ông **Dương Văn H** đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông H có giao cho bà C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính). Ông H hẹn đến ngày 22/10/2022 sẽ hoàn trả cho bà C, đến hẹn bà C đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền thì ông H không đồng ý. Nay bà C khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà C số tiền 2.300.000.000 đồng và đồng ý hủy Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/4/2022, trả cho ông H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) do ông H đứng tên.

Theo bản tự khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn (ông H) trình bày: Vào tháng 4/2022, ông H có vay của bà C số tiền 200.000.000 đồng và sau đó, khoảng gần một tháng ông H và bà C có đến Văn phòng Công chứng để chứng thực hợp đồng ủy quyền cho bà C toàn quyền quyết định đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 21 tọa lạc **ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông H có giao cho bà C một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó ông H vay thêm số tiền 300.000.000 đồng, rồi sau đó mỗi lần ông H lấy thêm 100.000.000 đồng cho đến số tiền 1.500.000.000 đồng. Nay bà C khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 2.300.000.000 đồng, ông H không đồng ý, mà chỉ chấp nhận trả cho bà C số tiền 1.500.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng ủy quyền giữa ông H và bà C lập ngày 22/4/2022 và buộc bà C trả cho ông H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 155394, sổ vào sổ cấp GCN: CH00058, thửa đất số 293, tờ bản đồ số 21 tọa lạc **ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án công bố ý kiến xin vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Hợp đồng ủy quyền nêu trên được chứng thực đúng quy định pháp luật về trình tự thủ tục công chứng, chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với hợp đồng được xác lập, chủ thể tham gia hợp đồng tự nguyện, các bên đã yêu cầu công chứng, đọc lại hợp đồng và được giải thích rõ nội dung hợp đồng, hậu quả pháp lý, các bên đã ký vào từng trang của hợp đồng, ghi rõ “tôi đã đọc và đồng ý”, điểm chỉ vào hợp đồng trước sự chứng kiến của Công chứng

viên, hình thức hợp đồng tuân thủ theo quy định của pháp luật dân sự và công chứng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Phạm Thị Cẩm C** đối với bị đơn ông **Dương Văn H** về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Hủy Hợp đồng ủy quyền ký kết ngày 22/4/2022 giữa ông **Dương Văn H** và bà **Phạm Thị Cẩm C** tại **Văn phòng C1** số công chứng 3492, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 21 tọa lạc **ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương** theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA155394, sổ vào sổ cấp GCN: CH00058 do **Ủy ban nhân dân huyện D** cấp cho ông **Dương Văn H**.

Buộc bà **Phạm Thị Cẩm C** trả cho ông **Dương Văn H** một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) số BA155394, sổ vào sổ cấp GCN: CH00058 do **Ủy ban nhân dân huyện D** cấp cho ông **Dương Văn H**.

Buộc ông **Dương Văn H** có trách nhiệm thanh toán cho bà **Phạm Thị Cẩm C** số tiền 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2023, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Bà **C** yêu cầu ông **H** trả số tiền 2.300.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 22/4/2022, đồng ý hủy bỏ hợp đồng ủy quyền giữa ông **H** và bà **C** lập ngày tại **Văn phòng C1** và giao trả ông **H** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông **H** chỉ đồng ý trả cho bà **C** số tiền

1.500.000.000 đồng, vì ông H cho rằng chỉ vay của bà C số tiền 1.500.000.000 đồng.

Qua lời khai của các đương sự và chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng vào ngày 22/4/2022 ông H có vay của bà C số tiền 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng là đến ngày 22/10/2022 ông H phải trả tiền cho bà C để tạo lòng tin ông H có đưa cho bà C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) do ông Dương Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cùng ngày ông H, bà C ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền đối với phần đất mà ông H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thanh V nhưng đến thời hạn trả nợ ông H không trả nên bà C khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 2.300.000.000 đồng. Bà C và ông H thống nhất nội dung trong giấy vay tiền và chữ ký chữ viết tên phía dưới người vay tiền là của ông H và người cho vay tiền là bà C. Như vậy, xét nội dung trong tờ giấy vay tiền đủ căn cứ để xác định ông H vay của bà C số tiền 2.300.000.000 đồng, tuy nhiên ông H khai rằng chỉ có vay của bà C số tiền 1.500.000.000 đồng nhưng bà C không thừa nhận mà ông H không có căn cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hòa đồng ý trả cho bà C số tiền 1.900.000.000 đồng.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ nên cần phải giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Dương Văn H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Văn H phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng theo Biên lai

thu số AA/2021/0009475 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Bích Diệp